

PHỤ LỤC IV

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

- Tên đơn vị¹:
- Năm báo cáo/Giai đoạn báo cáo (đối với báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết):
- Đầu mối liên hệ (Họ tên, điện thoại, email):

I. Kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động²

(Yêu cầu báo cáo có so sánh với kết quả thực hiện của kì báo cáo trước)

STT	Tên nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo	Khả năng hoàn thành theo dự kiến (Áp dụng đối với các nhiệm vụ có quy định thời hạn hoàn thành)
I	Các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục I của Kế hoạch hành động		
II	Các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục II của Kế hoạch hành động		

II. Căn cứ kết quả công tác quản lý, thanh tra, giám sát và trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá việc thực hiện của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đối với các nội dung sau:

1. Mở rộng độ bao phủ chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (không tính Ngân hàng Chính sách xã hội) nhằm mục tiêu nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng ở vùng nông thôn³, vùng sâu, vùng xa⁴

Đánh giá tình hình mở rộng độ bao phủ chi nhánh, phòng giao dịch⁵ của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng (không tính Ngân hàng Chính sách xã hội) nhằm mục tiêu nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa qua một số chỉ tiêu/nội dung sau:

- Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc; tốc độ tăng/giảm số với năm trước;
- Số lượng xã/thị trấn có chi nhánh, phòng giao dịch trên tổng số xã/thị trấn trên toàn quốc (tính cho địa bàn nông thôn);
- Số lượng xã/phường/thị trấn có chi nhánh, phòng giao dịch trên tổng số xã/phường/thị trấn trên toàn quốc;

d. Các biện pháp đã và đang triển khai để mở rộng độ bao phủ chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

2. Mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ thông qua hệ thống các tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân

2.1. Các tổ chức tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô

Đánh giá tình hình mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ của các tổ chức tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký qua một số chỉ tiêu/nội dung sau.

- a. Kết quả hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô (số lượng khách hàng, tổng dư nợ cho vay, tổng huy động, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ);
- b. Kết quả hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô đã được NHNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký (số lượng chương trình, dự án tài chính vi mô, tổng vốn huy động, tổng dư nợ cho vay, nợ quá hạn hệ số tự vững (thu nhập - chi phí));
- c. Các mô hình liên kết hoạt động giữa ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính vi mô (nếu có);
- d. Tình hình hợp tác giữa các tổ chức tài chính vi mô với các tổ chức công nghệ tài chính (nếu có).

2.2. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân

Đánh giá tình hình mở rộng độ bao phủ phòng giao dịch ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân qua một số chỉ tiêu/nội dung sau

- a. Số lượng quỹ tín dụng nhân dân trên toàn quốc;
- b. Số lượng phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên toàn quốc;
- c. Số lượng xã/thị trấn có quỹ tín dụng nhân dân/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên tổng số xã/thị trấn trên toàn quốc (tính cho địa bàn nông thôn);
- d. Số xã/phường/thị trấn có quỹ tín dụng nhân dân/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên tổng số xã/phường/thị trấn trên toàn quốc;
- đ. Số xã/phường/thị trấn chỉ có quỹ tín dụng nhân dân/phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân mà không có bất kỳ chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Hợp tác xã, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô (không tính Ngân hàng chính sách xã hội) trên tổng số xã/phường/thị trấn trên toàn quốc;
- e. Kết quả hoạt động của toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (Số lượng khách hàng, tổng dư nợ cho vay, tổng huy động, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ).

3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện

Đánh giá tình hình phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản (sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô, sản phẩm cho vay tiêu dùng) hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện qua một số chỉ tiêu/nội dung sau

- a. Các loại sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô linh hoạt phù hợp với người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, doanh nghiệp siêu nhỏ ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;
- b. Các loại sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng, có lãi suất hợp lý.

4. Bảo vệ người tiêu dùng tài chính

Đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về Bảo vệ người tiêu dùng tài chính qua tối thiểu một số nội dung sau:

- a. Công bố thông tin;
- b. Minh bạch hóa cơ cấu phí và các loại phí dịch vụ;
- c. Minh bạch hóa cách tiếp cận và giải quyết tranh chấp của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính đối với người tiêu dùng tài chính;
- d. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về tài chính;
- e. Bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử.

III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

(Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ)

IV. Công tác phối hợp trong việc triển khai nhiệm vụ

(Nêu thực trạng công tác phối hợp với các đơn vị khác trong việc triển khai nhiệm vụ)

V. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc nêu tại mục III, IV ở trên (nếu có);
- Kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch hành động (nếu có);
- Các đề xuất, kiến nghị khác liên quan.

Nơi nhận:

- Viện CLNH, NHNN.

....., ngày ... tháng ... năm

(Người ký Báo cáo)

Ghi chú:

¹ Đối tượng áp dụng: Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng.

² Đơn vị chỉ báo cáo đối với các nhiệm vụ mà mình chủ trì tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch hành động

³ Nông thôn là khu vực địa giới hành chính xã và thị trấn, không bao gồm phường thuộc thị xã, quận và thành phố.

⁴ Vùng sâu, vùng xa là vùng dân cư thưa thớt, nằm sâu trong rừng núi hoặc vùng ngập nước, ở xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, giao thông không thuận tiện, đi lại khó khăn, kinh tế thường lạc hậu, kém phát triển (Theo quy định tại Nghị định số 114/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017).

⁵ Đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tính cả phòng giao dịch bưu điện.